TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Bà Đỗ Thị Phương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị C, sinh năm 1993, nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện tại: Thôn , xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Công L, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vi Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L qua tìm hiểu, tự nguyện yêu thương

lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tại địa phương, làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào ngày 26/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc, anh L không tin tưởng tôn trọng chị, đã nhiều lần đánh đập, chửi bới xúc phạm chị; Chị đã phải cố gắng chịu đựng để chăm sóc con cái, nhưng anh L vẫn không thay đổi, mà mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm cho vợ chồng, nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và mâu thuẫn không thể nào hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị C xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018. Ly hôn nguyện vọng của chị là đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người được trực tiếp nuôi một con chung và không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị C xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Công L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, lấy nhau có tổ chức cưới và làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào ngày 26/3/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Chỉ từ đầu năm 2021 thì tình cảm vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình, chị C ghen tuông vô cớ, không tin tưởng tôn trọng anh, nên xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh có tát chị C một cái thì chị C tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ. Nay chị C đòi ly hôn, quan điểm của anh là mong muốn vợ chồng có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm, nên anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018. Quan điểm của anh L là nếu Tòa giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì hiện tại cả hai cháu đang ở với anh từ sau khi vợ chồng ly thân và yêu cầu chị C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản và công nợ: Anh L xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2021 cháu Lê Mạnh Q có lời khai thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, sau đó tại bản tự khai ngày 21/9/2021 cháu Lê Mạnh Q thay đổi quan điểm, lời khai thể hiện nguyện vọng xin được ở với bố (anh L).

Tại Biên bản xác minh lập ngày 19/7/2021, đại diện Ủy ban nhân dân xã Th cho biết: Chị Vi Thị C và anh Lê Công L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào ngày 26/3/2013. Qúa trình chung sống với nhau tại địa phương vợ chồng có 02 con

chung là Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018, hiện đang ở với anh L. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, còn nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn thế nào địa phương không biết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Lê Công L. Về con chung: Xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018, đề nghị giao cho mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung và không ai phải cấp dưỡng. Về án phí: Buộc chị Vi Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị C khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Lê Công L, cư trú tại: Thôn H, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị C và anh Lê Công L tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Th cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2013, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống từ đầu năm 2021 thì tình cảm giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, bất đồng trong sinh hoạt gia đình; hiện vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 không còn qua lại quan tâm đến nhau. Qúa trình giải quyết vụ án, chị C một

mực đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn; còn anh L có ý kiến không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh L không thể hiện được mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị C, xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Lê Công L.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị C và anh Lê Công L đều xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018.

Hội đồng xét xử, thấy rằng: Cả 02 con chung của anh chị đều đang ở độ tuổi cần phải có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; trong khi cả chị C và anh L đều có đủ các điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó để đảm bảo quyền được nuôi con của hai bên vợ chồng sau ly hôn và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, cần thiết giao cho cả hai anh chị mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, cụ thể: cháu Lê Mạnh H đang còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi), nên cần thiết giao cho chị Vi Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc; cháu Lê Mạnh Q đã trên 7 tuổi và có ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với anh L, nên giao cho anh Lê Công L trực tiếp nuôi dưỡng, như vậy là phù hợp với nguyện vọng của con và các quy định của pháp luật. Chị C và anh L mỗi người đã trực tiếp nuôi 01 con chung, do đó không ai phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Vi Thị C và anh Lê Công L đều xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Lê Công L.

2. Về con chung: Chị Vi Thị C và anh Lê Công L có 02 (hai) con chung là

các cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 12/8/2013 và Lê Mạnh H, sinh ngày 11/5/2018.

Giao cháu Lê Mạnh H cho chị Vi Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Mạnh Q cho anh Lê Công L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vi Thị C và anh Lê Công L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị C và anh Lê Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vi Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006375 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Vi Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến